

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 318/2024/DS-ST
Ngày: 01-8-2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Nghiệm.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Việt Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024, về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Phan Thới T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Huỳnh Thị Ánh H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T.

(Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Phan Thới T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai; ông T trình bày:

Bà H làm thảo hội, ông T tham gia góp hội đây hội mở ngày 17/02/2022 âm lịch, hội 2.000.000 đồng/phần, ông T tham gia 01 phần. Ông T đóng 10 kỳ hội số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi bẻ hội, ngày 17/11/2023, bà H có viết giấy xác nhận nợ hội ông T số tiền 15.000.000 đồng, bà H hẹn ngày 20/12/2023 trả 4.000.000 đồng, ngày 30/12/2023 âm lịch trả 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 8.000.000 đồng trả hàng tháng; nhưng bà H không trả tiền cho ông như thỏa thuận. Ông T nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền, nhưng không trả.

Ông T yêu cầu bà H trả lại cho ông T tiền hội 15.000.000 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn bà Huỳnh Thị Ánh H vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.*

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Buộc bà H trả cho ông Thành tiền hui 15.000.000 đồng; trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ, giải quyết quyết theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo yêu cầu của ông T; xét thấy: Bà H làm thảo hui, ông T có tham gia góp 01 phần hui 2.000.000 đồng/phần mở ngày 17/02/2022 âm lịch. Sau khi bẻ hui, bà H nợ ông T tiền hui 15.000.000 đồng. Trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông T có cung cấp giấy xác nhận nợ hui (bút lục số 25), có thể hiện bà H có nợ ông T số tiền hui 15.000.000 đồng. Bà H đã được nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ và nội dung yêu cầu của ông T cho bà H, nhưng bà H vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ bà H đã từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hui cho ông T; nên ông T yêu cầu bà H trả lại cho ông T 15.000.000 đồng là có cơ sở; nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 471; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.
- Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thới T.

1. Buộc bà Huỳnh Thị Ánh H có nghĩa vụ trả cho ông Phan Thới T số tiền hui 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà H phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông T được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi.

3. Về quyền kháng cáo: Ông T, bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu